

Số: 456/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 210, khoản 3 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Mai Duy M**, sinh năm 1982. Địa chỉ: 27 Bùi Thị X, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Thị Ngọc S**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp Phú K, xã C, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2018, ngày 05/3/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh cấp thì ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S là vợ chồng hợp pháp. Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S; Về con chung: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S khai không có; Về tài sản chung: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S khai không có.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S phải chịu.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S khai không có.

- Về tài sản chung: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S khai không có.

- Về nợ chung: Ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S khai không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Mai Duy M và bà Phạm Thị Ngọc S tự nguyện nộp, được căn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2019/0016271 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND P.2, Q.Tân Bình, Tp. HCM;  
(GCNKH số 34/2018, ngày 05/3/2018)
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Ngô Đức Thụ**